

Số: 836/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực
thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 734/QĐ-BXD ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố một số thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PC (KSTT), KHCN&MT.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 836 /QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-BXD- 173262-TT	Cấp mới, cấp lại, cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Bộ Xây dựng
	B-BXD- 040092-TT (QĐ 838/QĐ- BXD ngày 12/8/2009; QĐ 734/QĐ- BXD ngày 21/7/2011)				
2	B-BXD- 173292-TT (QĐ 838/QĐ- BXD ngày 12/8/2009)	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trường hợp Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm)	Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Bộ Xây dựng

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

1. Thủ tục cấp mới, cấp lại, cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1.1. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định và gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở của Bộ Xây dựng. Trường hợp nộp hồ sơ qua trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, thực hiện theo văn bản hướng dẫn về giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu các tài liệu chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn để bổ sung và hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ các tài liệu hợp lệ, Bộ Xây dựng sẽ tổ chức đánh giá tại phòng thí nghiệm;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản đánh giá thực tế và kết quả khắc phục (nếu có) đạt yêu cầu, Bộ Xây dựng có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

1.2. Cách thức thực hiện: Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở của Bộ Xây dựng.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần:

- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (đối với trường hợp đề nghị cấp mới, cấp lại) hoặc Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (đối với trường hợp đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi);

- Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư (đối với trường hợp đề nghị cấp mới);

- Danh sách cán bộ quản lý trực tiếp (trưởng/phó phòng thí nghiệm), thí nghiệm viên kèm theo các văn bằng, chứng chỉ được đào tạo liên quan;

- Các tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thí nghiệm đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm cho từng trường hợp đề nghị cấp mới, cấp lại hoặc bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ các tài liệu hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Xây dựng

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1.8. Lệ phí: không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

a) Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 01 của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 62/2016/NĐ-CP.

b) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 02 của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 62/2016/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đáp ứng các điều kiện năng lực quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 62/2016/NĐ-CP:

a) Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký;

c) Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức;

d) Có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

2. Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trường hợp Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm)

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định và gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở của Bộ

Xây dựng. Trường hợp nộp hồ sơ qua trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, thực hiện theo văn bản hướng dẫn về giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các tài liệu hợp lệ, Bộ Xây dựng có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

2.2. Cách thức thực hiện: Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở của Bộ Xây dựng.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần:

- Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

- Danh sách cán bộ quản lý trực tiếp (trưởng/phó phòng thí nghiệm), thí nghiệm viên kèm theo các văn bằng, chứng chỉ được đào tạo liên quan (nếu có bổ sung, thay đổi);

- Các tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thí nghiệm đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm cho từng trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các tài liệu hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Xây dựng.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

2.8. Lệ phí: không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 02 của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 62/2016/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

- Các yêu cầu về quản lý (phù hợp TCVN ISO 17025:2007 hoặc ISO/IEC 17025:2005) được xây dựng tại phòng thí nghiệm và sẽ được Bộ Xây dựng đánh giá thực tế tại cơ sở.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Nghị định 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Bộ Xây dựng

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

2. Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm:

Điện thoại:

Fax:

Email:

3. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký đủ điều kiện hoạt động:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)

Đại diện

**Tổ chức quản lý hoạt động thí nghiệm
chuyên ngành xây dựng**

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Nghị định 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngàytháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày / /2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét đề nghị của(tên Cơ quan đầu mối được Bộ Xây dựng chỉ định thẩm tra, đánh giá)

CHỨNG NHẬN:

1.(Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng).....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:.....

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm:.....

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD:

.....

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;

- ...

- Lưu VT,...

THỦ TRƯỞNG
(Cơ quan đầu mối được chỉ định
cấp giấy chứng nhận)

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Nghị định 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

Phiếu kết quả thí nghiệm do tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng lập phải bao gồm các thông tin và nội dung cơ bản sau:

- 1) Tên, địa chỉ của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- 2) Địa chỉ nơi đặt phòng thí nghiệm, mã số LAS-XD (ghi theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng);
- 3) Số hợp đồng kinh tế hoặc văn bản yêu cầu của tổ chức yêu cầu thí nghiệm;
- 4) Tên dự án/công trình/hạng mục công trình được khảo sát, lấy mẫu, thí nghiệm. Đối với các thí nghiệm phục vụ nghiên cứu/tự kiểm tra chất lượng của nhà sản xuất thì ghi rõ mục đích thí nghiệm;
- 5) Loại mẫu thí nghiệm;
- 6) Tiêu chuẩn thí nghiệm;
- 7) Kết quả thí nghiệm;
- 8) Thời gian lập phiếu kết quả thí nghiệm;
- 9) Chữ ký của nhân viên thí nghiệm và cán bộ quản lý.